

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2020/QĐDS-ST

Ngày: 06-3-2020

V/v tuyên bố một người mất
năng lực hành vi dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Thùy Linh – Thẩm phán
- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm Sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 98/2019/TLST-VDS ngày 11/12/2019 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số: 08/2020/QĐPH-ST ngày 30 tháng 01 năm 2020.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị H, sinh năm 1953; ngụ tại: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị P, sinh năm 1954; ngụ tại: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương
2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1959; HKTT: Ấp P, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương
3. Bà Trần Thị S, sinh năm 1965; HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.
4. Bà Trần Thị C, sinh năm 1967; HKTT: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.
5. Bà Trần Thị P1, sinh năm 1968; HKTT: Khu phố K, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương
6. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1970; HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

7. Ông Trần Văn S, sinh năm 1976; HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

8. bà Trần Thị L, sinh năm 1977; HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

9. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1978; HKTT: Ấp G, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Trần Thị H yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn N, sinh năm 1930; HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định:

Bà Trần Thị H trình bày: Ông Trần Văn N là cha của bà H. Mẹ của bà H là Nguyễn Thị B sinh năm 1935 đã chết. Ông N và bà B có tất cả 13 người con gồm: Trần Thị H, Trần Thị P, Trần Thị T, Trần Thị S, Trần Thị C, Trần Thị P1, Trần Văn H1, Trần Văn S, Trần Thị L, Trần Thị L1, Trần Văn B (đã chết), Trần Văn H2 (đã chết), Trần Thị V (đã chết). Hiện nay, ông Lê Quang Đ là cháu của ông N đang lấn chiếm phần đất tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương do ông N đứng tên quyền sử dụng đất. Nhưng ông N đã lớn tuổi nên không nhận thức được để làm thủ tục giải quyết tranh chấp.

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 05/12/2019, bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N mất năng lực hành vi dân sự.

Sau khi thụ lý vụ việc, theo đơn yêu cầu của bà Trần Thị H, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã trưng cầu giám định tâm thần đối với ông Trần Văn N.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 34/KL-VPYTW ngày 16/01/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với ông Trần Văn N đã kết luận:

+ Về y học: Ông Trần Văn N bị bệnh mất trí trong bệnh Alzheimer khởi phát muộn (F00.1 – ICD.10).

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Ông Trần Văn N mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và Kết luận giám định của Trung tâm Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa, xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn N mất năng lực hành vi dân sự.

- Tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Văn N mất năng lực hành vi dân sự. Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị H, sinh năm 1953 là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 2

Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi phí giám định 4.333.750 đồng bà H chịu. Bà H đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 27, 35, 39, 361, 367, 370, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 22, 53 Bộ luật Dân sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị H đối với ông Trần Văn N.

Tuyên bố ông Trần Văn N, sinh năm 1930; HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị H được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Chi phí giám định: Bà Trần Thị H chịu 4.333.750 đồng (bốn triệu ba trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Bà H đã nộp xong.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- THA huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Đ, huyện D;
- Dương sự;
- Lưu HS.

Đặng Thị Thùy Linh